

Số: 12/CBTT – NN21

Dĩ An, ngày 13 tháng 04 năm 2021



CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3751515

Fax: 0274.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0274.3751234

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2020.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2021 tại đường dẫn www.nuinho.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ



Địa chỉ: *Thửa đất 1426, Tờ Bản đồ số 3, Khu phố Bình thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2020

Tháng 04/2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần 10 ngày 27 tháng 04 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 219.200.000.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Địa chỉ: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0274.3751515
- Số fax: 0274.3751234
- Website: www.nuinho.vn; www.nuinho.com
- Mã cổ phiếu: NNC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và là đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng.

Công ty hoạt động theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000286 ngày 14 tháng 11 năm 2006.

Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2014, Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.

Tháng 06/2016, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015, tăng vốn điều lệ lên 164.402.020.000 đồng.

Tháng 07/2017, công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức còn lại của năm 2016 và các năm trước, tăng vốn điều lệ lên 219.200.000.000 đồng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chi tiết: khai thác đá, đất sét gạch ngói.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; chi tiết: sản xuất ngói xi măng màu.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê kho bãi, văn phòng, kinh doanh bất động sản.
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; chi tiết: Dịch vụ cho thuê sân tập thể thao (sân bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng đá, golf, tennis, sàn bowling, bể bơi).
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: khách sạn.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: nhà hàng.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Trồng cây cao su.
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không cắt tạo dáng và hoàn thiện đá tại trụ sở chính).

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; chi tiết: sản xuất gạch không nung (không sản xuất tại trụ sở chính; trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch).

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị khác.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu);

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chi tiết: kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan trừ than đá, phế liệu);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu lửa; Đại lý vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường hàng không; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Bốc xếp hàng hóa; đóng gói hàng hóa; Dịch vụ logistic; Vận tải hàng hải; Dịch vụ khai thuế hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);

- Chăn nuôi trâu, bò;

- Chăn nuôi lợn;

- Chăn nuôi gia cầm;

- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;

- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng không nung);

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

- Thu gom rác thải không độc hại;

- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa; quản lý và khai thác cảng sông; dịch vụ cảng và bến cảng;

- Bốc xếp hàng hoá, Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá cảng sông;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với các ngành kinh doanh có điều kiện.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực:

- Mỏ đá Núi Nhỏ, địa chỉ phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, mỏ đá Núi Nhỏ đã hết hạn khai thác khoáng sản đá xây dựng từ 31/12/2019.

- Mỏ đá Mũi Tàu, địa chỉ ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Phân xưởng cát Tân Ba, địa chỉ khu phố Tân Ba, Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

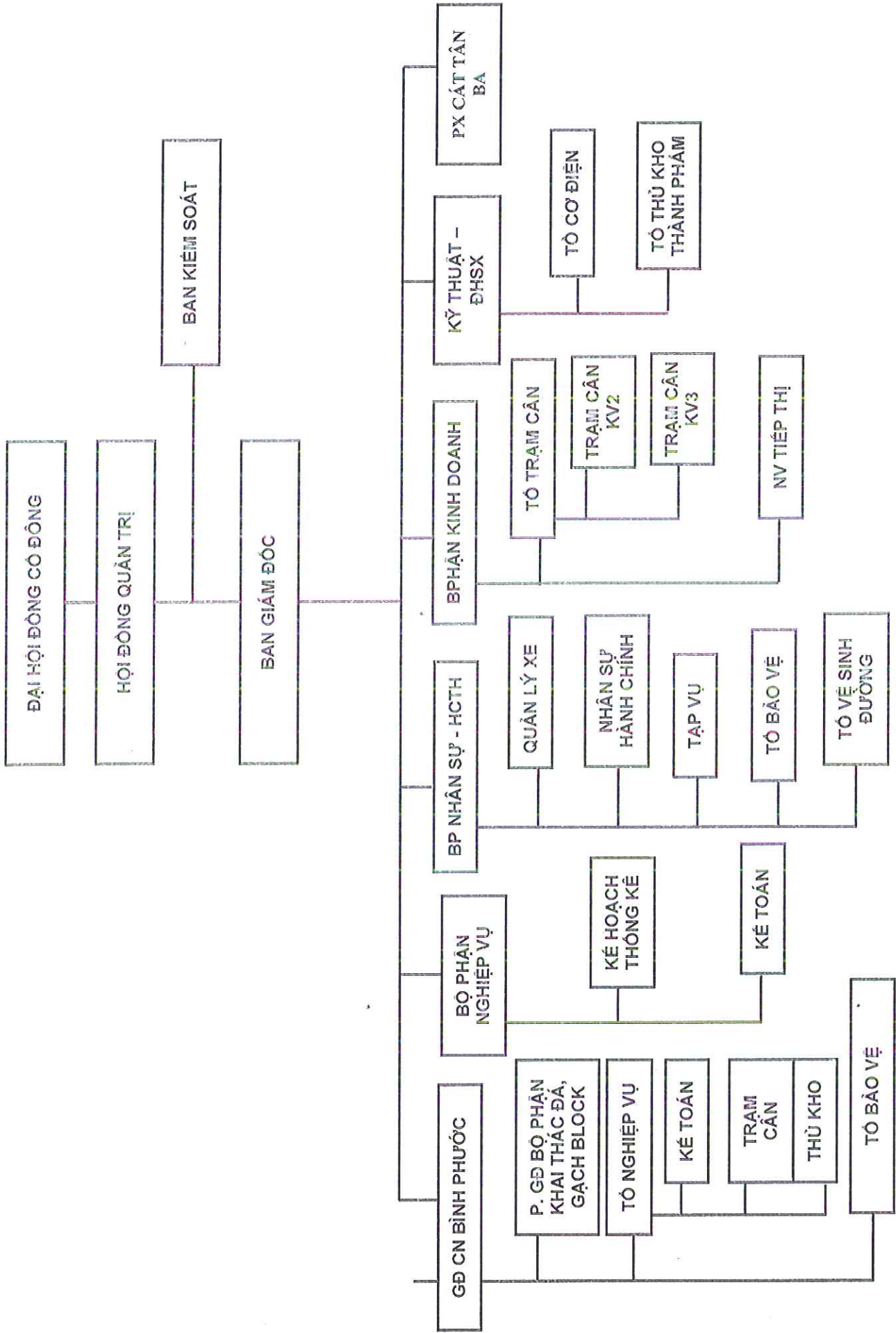
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển bền vững: công ty cố gắng phát triển sản xuất kinh doanh trên nền tảng ngành nghề lõi của mình là khai thác khoáng sản đá xây dựng, kết hợp đầu tư mở rộng sang lãnh vực kinh doanh dịch vụ....

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Trọng dụng người tài, xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, trách nhiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Mục tiêu lợi nhuận: tuân thủ quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, không ngừng hoàn thiện công tác điều hành và quản lý, ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động đảm bảo được lợi nhuận kỳ vọng.

- Tập trung sản xuất kinh doanh tiêu thụ tại mỏ đá Tân lập chi nhánh Bình Phước mang lại hiệu quả, đảm bảo thực hiện đạt công suất khai thác 1.000.000m³/năm theo giấy phép khai thác khoáng sản đá xây dựng.

- Xếp xếp bố trí lại nhân sự, tinh giản biên chế bảo đảm tinh, gọn, hiệu quả sau khi mỏ đá Núi Nhỏ hết hạn giấy phép khai thác đá vào ngày 31/12/2019. Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình là cổ đông lớn của công ty nghiên cứu khả thi dự án phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ. Công ty sẽ sớm triển khai dự án mới tại mỏ đá Núi Nhỏ sau khi dự án khả thi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đặc điểm sản xuất ngành khai thác đá xây dựng là ngành gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ rủi ro tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** an toàn lao động, an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường khu vực dân cư là rủi ro pháp lý đối với công ty.

- **Rủi ro về tài chính:** Việc triển khai dự án mới tại mỏ đá Núi Nhỏ, nhu cầu vốn rất lớn, việc hoạch định cơ cấu huy động vốn sẽ tiềm ẩn rủi ro tài chính của công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng với điều hành quyết liệt của Chính phủ kinh tế vĩ mô tương đối ổn định. Theo quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông khu vực phía nam của chính phủ, các dự án lớn khu vực phía nam đặc biệt Miền Đông Nam Bộ đang và sẽ triển khai đã tạo điều kiện cho công ty tiêu thụ sản phẩm thuận lợi và đạt kết quả tốt trong những năm tiếp theo.

- **Rủi ro khác:** Thời hạn giấy phép khai thác đá xây dựng tại mỏ đá Núi Nhỏ đã kết thúc vào ngày 31/12/2019, nhưng dự án mới tại mỏ đá Núi Nhỏ chưa được định hình sau khi đóng cửa mỏ, lợi nhuận những năm tiếp theo sẽ giảm mạnh.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả đạt được trong năm 2020:

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Mức độ thực hiện	
						% So với 2019	% So với KH 2020
1	Đá khai thác	m ³	2.689.855	2.080.000	1.463.404	54,40	70,36
2	Đá tiêu thụ	Tấn	3.062.232	2.450.000	2.186.101	71,39	89,23
3	Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1.000 đ	516.456.886	410.765.926	401.540.601	77,75	97,75
4	Giá vốn hàng bán	1.000 đ	361.761.343	293.891.631	252.972.056	69,93	86,08
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	154.695.543	116.874.295	148.568.546	96,04	127,12
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đ	10.573.759	5.250.000	10.210.945	96,57	194,49
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.000 đ	151.693.625	120.856.000	136.696.372	90,11	113,11
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	122.730.066	96.684.800	110.751.000	90,24	114,55

a. Năm 2020, đá khai thác đạt thấp do những nguyên nhân sau:

- Mỏ đá Núi Nhỏ hết hạn khai thác từ 31/12/2019, đá khai thác chủ yếu tận thu đá nổ mìn còn sót lại dưới moong, đục khê đá quá khổ quá cỡ, đá trữ các năm trước còn lại và kết hợp sử dụng đá phong hóa trộn vào chế biến.
- Mỏ đá Mũi Tàu sản lượng khai thác theo Giấy phép được duyệt 1.000.000m³/năm (tương ứng 1.420.000m³ đá nguyên khai), vì thị trường không có, sản lượng tiêu thụ đạt thấp (Mũi Tàu CNBP sản lượng tiêu thụ đạt 54,24%) nguyên do các dự án đầu tư hạ tầng giao thông không nhiều, dẫn đến sản lượng khai thác đá Chi nhánh Bình Phước đạt 54,26% so kế hoạch đề ra.

b. Dù trong năm công ty thực hiện nhiều chính sách, biện pháp bán hàng tại chi nhánh Bình Phước, nhưng thị trường không phát triển được, sản lượng đá tiêu thụ tại chi nhánh Bình Phước đạt thấp dẫn đến không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ chung cho cả công ty.

c. Khu mỏ Tân Đông Hiệp cùng hết hạn khai thác khoáng sản đá xây dựng vào ngày 31/12/2019, nền sản lượng chế biến khu vực giảm đáng kể, dẫn đến khan hiếm đá xây dựng các loại và giá bán biến động tăng, góp phần công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra 13,11%.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969

Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Sở hữu: 8.524 cổ phần
- Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHỐI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 15/09/2018 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Sở hữu: 09 cổ phần
- Đại diện: Không

c. Ông Trần Văn Hải - Kế toán trưởng – Thư ký HĐQT

Họ và tên: TRẦN VĂN HẢI

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/10/1969
Nơi sinh:	Biên Hòa - Đồng Nai
CMND:	280448551, cấp ngày 18/12/2019, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	84/4B, KP, Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0274) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 91 người.

- + Gián tiếp: 22 người
- + Trực tiếp: 69 người

Trình độ chuyên môn:

- | | | |
|------------------------|----------|--------------|
| + Trên đại học: | 01 người | chiếm 1,10% |
| + Cao đẳng, Đại học: | 22 người | chiếm 24,18% |
| + Trung cấp: | 13 người | chiếm 14,28% |
| + Công nhân lành nghề: | 55 người | chiếm 60,44% |

2.3 Chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Đào tạo:

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp hưởng lương khoán

sản phẩm đá khai thác. Cuối năm, căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xét duyệt mức chi trả tiền trách nhiệm, lương hoàn thành kế hoạch, thưởng trên lương cho cán bộ công nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Định hướng đầu tư của công ty chủ yếu tìm kiếm đầu tư các dự án theo ngành nghề lõi của mình. Công ty đã ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình quy hoạch diện tích đất khu vực mỏ Núi Nhỏ trong tổng thể dự án khu đô thị Đông Bắc Dĩ An. Sau khi dự án chi tiết được, công ty sẽ xây dựng phương án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	386.952.065.209	379.608.902.249	-1,90%
Doanh thu thuần	516.456.835.865	401.540.601.460	-22,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	150.179.490.048	136.813.979.676	-8,90%
Lợi nhuận khác	1.514.134.713	(117.608.034)	-107,77%
Lợi nhuận trước thuế	151.693.624.761	136.696.371.642	-9,89%
Lợi nhuận sau thuế	122.730.065.973	110.751.000.315	-9,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	72,98	80,11	+9,77%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,39	2,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,58	1,53	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,24	0,25	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,32	0,33	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,88	0,55	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,33	1,06	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,76	27,58	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	41,96	38,89	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	31,72	29,18	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	29,08	34,07	

Năm 2020, lợi nhuận công ty giảm hơn năm 2019 do mỏ đá Núi Nhỏ ngưng nổ mìn từ 01/01/2020, nhưng các chỉ số tài chính của công ty rất tốt.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2020: 21.920.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2020: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2021

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông trong nước:	19.346.768	193.467.680	88,26
	- Cá nhân:	7.461.064	74.610.640	34,04
	- Tổ chức:	11.885.704	118.857.040	54,22
3	Cổ đông nước ngoài:	2.573.232	25.732.320	11,74
	- Cá nhân:	586.172	5.861.720	2,67
	- Tổ chức:	1.987.060	19.870.600	9,07
4	Cổ phiếu quỹ:	-	-	-

c) Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 3.492.289 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,93%.
- Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 8.269.560 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 37,73%.

- America LLC: 1.184.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 5,40%.
- Nguyễn Thị Mai Phương: 1.536.290 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,01%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

f) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động đến môi trường:

- Đặc điểm ngành khai thác khoáng sản đá xây dựng là phát tán bụi đá, đất gây ô nhiễm môi trường sống khu dân cư, công ty đã thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa việc phát tán bụi đá ra môi trường xung quanh khu vực chế biến nhằm giảm thiểu tác động tối đa đến môi trường xung quanh.

6.2 Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Nguyên liệu sử dụng trong khai thác khoáng sản chủ yếu vật liệu nổ công nghiệp, và đá sau nổ mìn đưa vào chế biến. Bên cạnh biện pháp cải tiến công tác khoan nổ mìn, công ty còn áp dụng các biện pháp nổ mìn hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa vật liệu nổ công nghiệp.

- Không ngừng cải tiến kỹ thuật chế biến tạo ra thành phẩm đá chất lượng cao đáp ứng thị trường, quản lý tốt hao hụt trọng chế biến, hạn chế tối đa thứ phẩm và phế phẩm, công ty tận dụng đá mi bụi chế biến cát nhân tạo gia tăng giá trị sản phẩm tiêu thụ ra thị trường

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng sử dụng chủ yếu của công ty là điện, công ty sử dụng điện trong công tác khoan nổ mìn, máy nghiền đá các loại. Công ty áp dụng chính sách chế biến đá vào giờ thấp điểm tiết kiệm sản lượng điện sử dụng nhằm giảm chi phí chế biến.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nước hiện nay là nguồn tài nguyên có hạn của Quốc Gia, Công ty giáo dục CBCNV sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm tiết kiệm chi phí hoạt động, đồng thời giám lượng nước thải ra môi trường sống.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Ý thức được tác động tiêu cực của ảnh hưởng khói bụi từ sản xuất, chế biến đá xây dựng đến môi trường sống của cộng đồng dân cư, công ty đặc biệt tuân thủ tối đa các biện pháp bảo vệ môi trường do Nhà nước quy định.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: công ty chưa có đánh giá.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Công ty đang nghiên cứu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Năm 2020 là năm khó khăn của tất cả các doanh nghiệp Việt Nam và công ty Cổ phần đá Núi Nhỏ chúng tôi cũng không ngoại lệ. Dịch bệnh Covid -19 hoành hành trên thế giới và lây nhiễm sang Việt Nam. Mặc dù Đảng và Nhà nước có các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả phần nào mang lại lòng tin trong nhân dân, nhưng ảnh hưởng kinh tế của dịch Covid – 19 rất lớn đến Việt Nam do thực hiện giãn cách xã hội, kinh tế tăng trưởng thấp, sức mua giảm, người lao động mất công ăn việc làm, doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải dừng hoạt động. Các dự án đầu tư tư cơ sở hạ tầng đình trệ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh năm

2020 của công ty. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban giám đốc công ty đánh giá hoạt động năm 2020 như sau:

a. Thuận lợi:

- Các thành viên trong hội đồng quản trị là những người có kinh nghiệm trong lãnh vực khai thác mỏ, vì vậy công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, giải quyết rất kịp thời và có hiệu quả của HĐQT.
- Cán bộ công nhân viên công ty là tập thể đoàn kết, có kỷ luật, làm việc sáng tạo đạt năng suất và hiệu quả cao.
- Các cơ quan ban ngành, người dân khu vực mỏ luôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất của công ty.
- Vị trí mỏ đá Núi Nhỏ nằm gần các dự án hạ tầng giao thông Miền Đông Nam Bộ, làm tăng khả năng cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm của công ty.

a. Khó khăn:

- Mỏ đá Núi Nhỏ ngưng nổ mìn từ ngày 01/01/2020, sản lượng khai thác năm 2020 chủ yếu tận thu đá dưới moong, nguyên liệu chế biến chủ yếu đá nguyên liệu dự trữ các năm trước và kết hợp tận dụng đá phong hóa.
- Mỏ đá Mũi Tàu Chi nhánh Bình Phước gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng khai thác trong năm 2020 của công ty.
- Dự án mới tại mỏ Núi Nhỏ chưa được triển khai kịp thời sau khi thực hiện đóng cửa mỏ.

Tóm lại, mặc dù gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ tại chi nhánh Bình Phước, sản lượng khai thác chung công ty đạt thấp so với kế hoạch cổ đông giao, nhưng nhờ thực hiện có hiệu quả tận thu đá tại mỏ Núi Nhỏ, công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ (%)
I	Tài sản ngắn hạn	211.226.886.229	210.165.030.485	99,50
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.328.536.496	50.805.367.536	157,15
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	129.989	129.989	100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	102.609.856.284	89.531.342.234	87,25
4	Hàng tồn kho	71.363.073.099	69.352.986.138	97,18
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.925.290.361	475.204.588	9,65
II	Tài sản dài hạn	175.725.178.980	169.443.871.764	96,43
1	Phải thu dài hạn	6.179.810.574	2.983.083.934	48,27
2	Tài sản cố định	33.344.445.555	31.716.486.109	95,12
3	Tài sản dài hạn khác	29.010.922.851	31.744.301.721	109,42
A	Tổng cộng tài sản	386.952.065.209	379.608.902.249	98,10
I	Nợ phải trả	94.431.213.949	94.794.693.742	100,38
1	Nợ ngắn hạn	88.249.184.198	91.806.914.603	104,03

2	Nợ dài hạn	6.182.029.751	2.987.779.139	48,33
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	292.520.851.260	284.814.208.507	97,37
B	Tổng cộng nguồn vốn	386.952.065.209	379.608.902.249	98,10

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền gia công của xe máy thiết bị thuê ngoài, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty thực hiện cắt giảm nhân sự cuối năm 2020, do thu hẹp sản xuất tại mỏ đá Núi Nhỏ, trong khi chưa triển khai được dự án mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Khi Dự án khu đô thị Đông Bắc Dĩ An được cấp thẩm quyền phê duyệt, công ty sẽ nhanh chóng huy động nguồn lực, triển khai dự án phù hợp với quy hoạch được duyệt.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: ngành nghề chính của công ty là khai thác và chế biến khoáng sản đá xây dựng, đây là ngành nghề nặng nhọc và độc hại, công ty đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách đúng quy định Luật động, bồi dưỡng độc hại, chi trả lương thưởng tương xứng với công sức của người lao động, tạo điều kiện cho người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Nhận thức được trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương, công ty đã hỗ trợ kinh phí cho địa phương bằng các hoạt động sau: tặng quà cho hộ dân khu vực mỏ nhân dịp Tết Nguyên Đán, hỗ trợ kinh phí cho địa phương chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát chặt chẽ công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để Ban giám đốc thực hiện chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Mặc dù khó khăn chung do dịch bệnh Covid_19, nhưng Ban điều hành công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Bằng những giải pháp quyết liệt tận thu đá dưới moong, kết hợp đưa đá phân hóa vào chế biến tiêu thụ, tham mưu điều chỉnh giá bán kịp thời đảm bảo tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kinh tế năm 2021 được nhận định vẫn còn rất khó khăn, dịch bệnh Covid_19 vẫn còn nguy cơ bùng phát trở lại, sẽ tác động tiêu cực rất lớn đối với nền kinh tế Việt Nam. Các dự án hạ tầng giao thông tỉnh Bình Phước và vùng lân cận chuẩn bị triển khai trong năm 2021 sẽ là yếu tố thuận lợi cho công tác tiêu thụ tại Chi nhánh Bình Phước. Mỏ đá Núi Nhỏ ngưng khai thác, công ty phải thực hiện các thủ tục đóng cửa mỏ vào tháng 09/2021, vì vậy hội đồng quản trị dự đoán năm 2021 công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn năm 2020. Với những nhận định tình hình trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Đá khai thác	M ³	1.000.000
2	Đá chế biến	M ³	1.141.500
3	Doanh thu	1.000đ	208.000.000
4	Lợi nhuận	1.000đ	35.000.000

* Các nhiệm vụ cơ bản:

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành công ty.

- Thực hiện cơ cấu lại sản xuất, sắp xếp bố trí lại nhân sự, cắt giảm chi phí sản xuất và kinh phí hoạt động không phù hợp.

- Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại Chi nhánh Bình Phước. Việc ổn định chất lượng sản phẩm, duy trì thương hiệu là yếu tố cần thiết ổn định thị trường tiêu thụ. Nhiệm vụ giảm giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Mai Văn Chánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: MAI VĂN CHÁNH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/01/1959

Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280880610 cấp ngày 21/05/2010 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không

- Ông Phạm Tuấn Kiệt - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 25/02/2019 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.524 cổ phần
- Sở hữu: 8.524 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông Nguyễn Văn Chối - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc (Miễn nhiệm TV-HĐQT từ ngày 18/06/2020)

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 12/09/2018 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 9 cổ phần
- Sở hữu: 9 cổ phần
- Đại diện: Không

.. Ông Đoàn Minh Quang -- Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Đoàn Minh Quang
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/09/1957
Nơi sinh: xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
CMND: 280320155, cấp ngày 19/07/2010, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: Số 49B, tổ 60, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 8.269.560 cổ phần
- Sở hữu: Không
- Đại diện: 8.269.560 cổ phần

- Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị (từ ngày 18/06/2020)

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 025916180; Ngày cấp: 26/05/2014; Nơi cấp: TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: SN 49, Đường 15, KP 1, Phường Linh Chiểu, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: **Cử Nhân Kinh Tế**
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện: 0 cổ phần

- **Bà Lâm Thị Mai – Thành viên Hội đồng quản trị.**

Họ và tên: **LÂM THỊ MAI**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972
Nơi sinh: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An
CMND: 025 316 231, cấp ngày 15/06/2010, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình cư 1, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An , Long An
Địa chỉ thường trú: 24 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3
Số ĐT liên lạc: 01233 66 77 88
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại Học Ngân Hàng – ĐH KHXH & NV
Số cổ phần sở hữu và đại diện: **4.233.110 cổ phần, chiếm 19.31% vốn điều lệ**
- Sở hữu: **740.821 cổ phần**

- Đại diện:

3.492.239 cổ phần

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 08 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 06 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	25/03/NQ- HĐQT	04/03/2020	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019 và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 1 năm 2020
02	26/03/NQ- HĐQT	30/03/2020	Về việc hoãn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
03	27/03/NQ- HĐQT	03/06/2020	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT số 25/03/NQ-HĐQT ngày 04/03/2020 và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 2 năm 2020
04	28/03/NQ- HĐQT	18/08/2020	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT số 27/03/NQ-HĐQT ngày 03/06/2020 và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 3 năm 2020
05	29/03/NQ- HĐQT	09/11/2020	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT số 28/03/NQ-HĐQT ngày 18/08/2020 và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 4 năm 2020
06	30/03/NQ- HĐQT	15/12/2020	Về việc cơ cấu lại sản xuất tại mỏ đá Núi Nhỏ.

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công việc chính sau:

- Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 01 năm 2020.

- Thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 và Công bố thông tin BCTC năm 2019 đã kiểm toán đúng quy định.

- Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoàn thành kế hoạch quý 1/2020 và công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn lao động, vệ sinh môi trường khu vực chế biến.

- Thống nhất hoãn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 18/04/2020 theo nội dung Nghị quyết số 27/03/NQ-HĐQT ngày 04/03/2020. Hội đồng quản trị đã quyết định thời gian tổ chức Đại hội ngày 18/06/2020 đảm bảo tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp.

- Thống nhất ủy quyền Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2020, và đề ra phương hướng trọng tâm cho quý 2/2020.

- Thống nhất Tăng cường các biện pháp tiêu thụ sản phẩm và chính sách bán hàng linh động sau khi dịch bệnh Covid_19 được kiểm soát.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, duy trì doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định sản xuất trong giai đoạn dịch bệnh Covid -19 bùng phát trở lại.

- Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện các biện pháp chống bụi khu vực chế biến, đảm bảo công tác an ninh trật tự an toàn lao động.

- Giao Giám đốc công ty tổ chức lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, định mức kinh tế kỹ thuật cho năm 2021, xây dựng quy chế khuyến mãi, rà soát và ký lại hợp đồng gia công XMTB, hợp đồng nhà phân phối, hợp đồng Đại lý cho năm 2021, tổ chức kiểm kê cuối năm 2020.

- Thống nhất chi trả cổ tức còn lại các năm trước, cổ tức từ quỹ đầu tư phát triển chuyển sang, cổ tức còn lại năm 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: tỷ lệ thực hiện: 50% (01 cổ phiếu nhận được 5.000 đồng).

- Thống nhất thông qua kế hoạch cơ cấu lại sản xuất tại mỏ đá Núi Nhỏ và ủy quyền cho Giám đốc công ty triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Nhiệm kỳ 3 (2016-2021), Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Văn Chánh	CT. HĐQT	
2	Đoàn Minh Quang	TV. HĐQT	
3	Phạm Tuấn Kiệt	TV. HĐQT	
4	Nguyễn Văn Chối	TV. HĐQT	(miễn nhiệm TV. HĐQT từ 18/06/2020)
5	Vũ Văn Hải	TV. HĐQT	(TV HĐQT từ 18/6/2020)
6	Lâm Thị Mai	TV. HĐQT	

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Bình - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC BÌNH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
Nơi sinh: **Đà Nẵng**
CMND: 281062266 cấp ngày 26/12/2009 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: **Đà Nẵng**
Địa chỉ thường trú: 256/6 Khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0274) 3751 516
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
Số cổ phần sở hữu và đại diện: không
- Sở hữu: không
- Đại diện: không
- Ông Nguyễn Hữu Tài – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú: A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: (0274).3751515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không
- Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	Hồ Huyền Trang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/12/1986
Nơi sinh:	Biên Hòa
CMND	280 870 589, cấp ngày 07/11/2016, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	256/6 khu phố Châu Thới, P. Bình An, thị xã Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(0274).3751516
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	không
- Sở hữu:	không
- Đại diện:	không

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2020 của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề còn thiếu sót như: thủ tục nghiệm thu thanh toán, công nợ khách hàng, số liệu kế toán, phân bổ chi phí và tính giá thành sản phẩm, công bố thông tin... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty. Qua các số liệu đã được kiểm toán trên BCTC 2020, Ban kiểm soát nhận thấy: Công ty hoạt động có hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- **Thù lao:**

+ Chủ tịch HĐQT:	32.962.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	16.480.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	16.480.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	8.240.000 đồng/tháng
+ Thư ký HĐQT:	3.296.000 đồng/tháng

- **Thưởng:**

+ Chủ tịch HĐQT:	22.887.000 đồng/tháng
+ TV. HĐQT:	11.443.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban kiểm soát:	11.443.000 đồng/tháng
+ TV. Ban kiểm soát:	5.722.000 đồng/tháng

- **Lương Ban giám đốc:**

+ Giám đốc:	33.520.000 đồng/tháng
+ Phó Giám đốc điều hành:	20.000.000 đồng/tháng
+ Kế toán trưởng:	18.994.000 đồng/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Văn Chối	Cổ đông nội bộ	43.689	0,20%	9	0%	Nhu cầu tài chính cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 188 /BCKT/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính 2020 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.*

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 /3/2021, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá

các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCs
Phó Tổng Giám đốc

Lê Đình Ái
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
3770-2018-142-1

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số:
0166-2018-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn/www.nuinho.com.

